

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 2 Điều 29; Điều 35; Điều 39; Điều 143; Điều 144; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51; Điều 54; Điều 55; Điều 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 83/2004 ngày 28 tháng 10 năm 2004 tại UBND xã V, huyện B, thành phố Hà Nội;

Căn cứ vào Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 126/2021/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 06 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Chị Trần Thị Bích Q, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện Q, thành phố Hà Nội.

Anh Nguyễn Tiến C, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện Q, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Trần Thị Bích Q và anh Nguyễn Tiến C được tự do tìm hiểu, kết hôn hợp pháp có đăng ký kết hôn ngày 28.10.2004 tại UBND xã V, huyện B, tỉnh H nay là thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, cuộc sống chung không hòa hợp. Mục đích hôn nhân không đạt được. Anh C, chị Q cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn và không muốn duy trì mối quan hệ vợ chồng nên thỏa thuận đề nghị Tòa án nhân dân huyện Q, thành phố Hà Nội giải quyết thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Trần Thị Bích Q và anh Nguyễn Tiến C cùng xác nhận có 03 con chung là Nguyễn Thế Q, sinh ngày 18/04/2005, Nguyễn Anh Q, sinh ngày 05/04/2009 và Nguyễn Tuệ T, sinh ngày 12/02/2017, chị Q, anh C thỏa thuận giao 03

con chung là Nguyễn Thế N, Nguyễn Anh Q và Nguyễn Tuệ T cho anh C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Anh C không yêu cầu chị Q đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn việc đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Q đến khi con chung thành niên hoặc có quyết định thay đổi khác. Chị Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết; Về công nợ: Không có.

[4] Về lệ phí: Anh Nguyễn Tiến C tự nguyện chịu cả 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Bích Q và anh Nguyễn Tiến C thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Trần Thị Bích Q và anh Nguyễn Tiến C thỏa thuận giao 03 con chung là Nguyễn Thế N, Nguyễn Anh Q và Nguyễn Tuệ T cho anh C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Tạm hoãn việc đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Q đến khi con chung thành niên hoặc có quyết định thay đổi khác. Chị Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết; Về công nợ: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Tiến C tự nguyện chịu toàn bộ 300.000đ tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình, được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2020/0000082 ngày 11/06/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Q;
- Các đương sự;
- UBND xã V, huyện B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hữu Thanh